

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Nam

Qua xem xét Tờ trình số 8053/TTr-UBND ngày 12/11/2021 về đề nghị ban hành Nghị quyết bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh một số nội dung sau:

Tại kỳ họp lần này, UBND tỉnh đề nghị bổ sung 47 điểm mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, gồm: 08 điểm mỏ sét, gạch ngói¹; 15 điểm mỏ đất san lấp²; 21 điểm mỏ cát xây dựng³; 03 điểm mỏ đá xây dựng⁴ trên địa bàn các huyện: Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang, Đại Lộc, Phước Sơn, Nông Sơn, Tiên Phước, Bắc Trà My, Phú Ninh vào Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Nam là phù hợp với quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 14 của Luật Khoáng sản; điểm c, khoản 1 Điều 59 của Luật Quy hoạch, khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch và mục 244 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02/12/2019 của Chính phủ.

Qua xem xét các hồ sơ liên quan, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhận thấy: Các điểm mỏ khoáng sản đề xuất bổ sung đã được cơ quan chuyên môn kiểm tra, lấy ý kiến thống nhất của các địa phương, các ngành có liên quan. Hiện trạng các khu vực đề nghị bổ sung chủ yếu là đất trồng keo, đất bồi ven sông, không thuộc đất quốc phòng; không có các công trình văn hóa, di tích, danh lam thắng cảnh, không thuộc khu vực cấm hoạt động khoáng sản theo quy định tại Điều 28, Luật Khoáng sản số 06/2010/QH12. Nhằm đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng các công trình hạ tầng, cung cấp nguồn nguyên, vật liệu xây dựng tại chỗ cho các địa phương miền núi, góp phần giảm giá thành vật liệu, chi phí xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, Ban Kinh tế - Ngân

¹ Gồm: 07 điểm mỏ tại huyện Nam Giang với diện tích 116,83 ha; 01 điểm mỏ tại huyện Đại Lộc với diện tích 30,9 ha.

² Gồm: 01 điểm mỏ tại huyện Đại Lộc với diện tích 18,9 ha; 02 điểm mỏ tại huyện Phước Sơn với diện tích 5,0 ha; 06 điểm mỏ tại huyện Tiên Phước với diện tích 32,35 ha; 05 điểm mỏ tại huyện Phú Ninh với diện tích 35,16 ha; 01 điểm mỏ tại huyện Nông Sơn với diện tích 2,55 ha.

³ Gồm: 01 điểm mỏ tại huyện Bắc Trà My với diện tích 15,1 ha; 07 điểm mỏ tại huyện Tây Giang với diện tích 8,26 ha; 05 điểm mỏ tại huyện Đông Giang với diện tích 7,26 ha; 01 điểm mỏ tại huyện Phước Sơn với diện tích 2,4 ha; 03 điểm mỏ tại huyện Tiên Phước với diện tích 6,01 ha; 03 điểm mỏ tại huyện Nông Sơn với diện tích 47,3 ha; 01 điểm mỏ tại huyện Nam Giang với diện tích 1,12 ha.

⁴ Gồm: 01 điểm mỏ tại huyện Đông Giang với diện tích 3,2 ha; 01 điểm mỏ tại huyện Tây Giang với diện tích 3,14 ha; 01 điểm mỏ tại huyện Phú Ninh với diện tích 5,57 ha.

thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất, kính trình HĐND tỉnh xem xét, bổ sung các điểm mỏ khoáng sản vào quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Nam theo đề nghị của UBND tỉnh. Riêng đối với khu vực mỏ cát tại thôn Cà Lai, xã Cà Dy, huyện Nam Giang và khu vực mỏ cát tại thôn Xa'oi, xã Avurong, huyện Tây Giang chỉ được cấp phép khai thác khi có các phương án khai thác đảm bảo với khoảng cách về hành lang an toàn giao thông, không gây sạt lở bờ sông.

Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất bổ sung vào quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Nam, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh quan tâm một số vấn đề sau:

- Cập nhật các điểm mỏ khoáng sản vào Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050.

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo Nghị định 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ về quy định đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tổ chức lựa chọn đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm, sử dụng công nghệ tiên tiến để thăm dò, khai thác. Nâng cao chất lượng thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án khai thác khoáng sản, đảm bảo giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến môi trường khu vực khai thác và vùng phụ cận. Thực hiện ký quỹ phục hồi môi trường, cam kết hoàn thổ phục hồi môi trường, lấy ý kiến của người dân đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành trước khi cấp phép khai thác. Bên cạnh đó, nghiên cứu áp dụng những chế tài đủ mạnh để bắt buộc các doanh nghiệp phải nộp tiền ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường đúng theo quy định.

- Đối với các địa phương có nhiều điểm mỏ, trong quá trình cấp phép đề nghị căn cứ vào tình hình thực tiễn của từng địa phương, phân tích số liệu cụ thể về hiện trạng tài nguyên, trữ lượng để tính toán cung - cầu, dự báo về thị trường nhằm đảm bảo khai thác khoáng sản hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và từng địa phương.

- Rà soát, kiểm tra các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật trước khi cấp phép; tuyệt đối không làm ảnh hưởng, chồng lấn vào rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, thực hiện nghiêm Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ và Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 21 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Đồng thời, việc cấp phép thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông phải đảm bảo theo Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông.

- Đối với các điểm mỏ liên quan đến đất rừng trước khi cấp phép khai thác, đề nghị lập thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác, có phương án trồng rừng thay thế và các nội dung liên quan khác đảm bảo theo

quy định của Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

- Trong quá trình thực hiện thăm dò, trường hợp có khoáng sản khác so với khoáng sản quy hoạch đề nghị cơ quan chuyên môn kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Chỉ đạo các đơn vị khai thác khoáng sản phải tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ trong thăm dò, khai thác khoáng sản. Các đơn vị khai thác khoáng sản có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải tuân thủ nghiêm ngặt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp; giảm thiểu đến mức thấp nhất việc gây ô nhiễm tiếng ồn, gây bụi không khí, gây ô nhiễm nguồn nước mặt, nguồn nước ngầm tại các khu vực mỏ. Đồng thời, khai thác điểm mỏ khoáng sản đảm bảo theo cột mốc, môi trường, hành lang an toàn giao thông, tránh hư hại các công trình giao thông và các công trình hạ tầng khác trong quá trình vận chuyển, phải đảm bảo không gây sạt lở tại khu vực mỏ, không làm thay đổi dòng chảy tự nhiên; chịu trách nhiệm khắc phục thiệt hại gây ra trong quá trình khai thác khoáng sản; cùng với chính quyền địa phương bảo đảm sinh kế cho người dân có đất bị thu hồi để khai thác khoáng sản.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, địa phương rà soát, trình cấp có thẩm quyền đưa ra khỏi quy hoạch các điểm mỏ không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn, không đảm bảo chất lượng, trữ lượng khai thác. Thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình hoạt động của các đơn vị khai thác đã được cấp phép để đánh giá, phân loại; những dự án chậm tiến độ, khai thác không hiệu quả, làm ảnh hưởng đến môi trường, trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến đời sống người dân thì không gia hạn giấy phép hoặc thu hồi giấy phép hoạt động khoáng sản nếu cố tình vi phạm

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra sau khi cấp phép, nhất là việc thực hiện phục hồi môi trường sau khai thác, đóng cửa mỏ khoáng sản, khắc phục hư hỏng hạ tầng giao thông trên địa bàn.

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thu từ hoạt động khai thác khoáng sản những điểm mỏ đã cấp phép khai thác.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Nam, kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND; UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu khách mời;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu VT, CTHĐND.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**